

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

V/v cập nhật, bổ sung Tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024

Kính gửi: - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN
- Địa điểm: Km2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, TP. Nam Định, Nam Định.
- Điện thoại: 0228.3845183 E-mail: [bbs@butsonpackaging.vn](mailto:bbs@butsonpackaging.vn)
- Website: [www.butsonpackaging.vn](http://www.butsonpackaging.vn)
- Mã chứng khoán: BBS
- Người thực hiện công bố thông tin: DƯƠNG MINH TUẤN

### Nội dung công bố thông tin như sau:

Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn công bố thông tin về việc cập nhật, bổ sung Tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên năm 2024 đến ngày 09/04/2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/04/2024 tại đường dẫn: <https://www.butsonpackaging.vn/blogs/tin-tuc-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Đăng Website công ty,
- Lưu: VP. *[Signature]*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



**Hoàng Trung Chiến**

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024  
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể:

- Thời gian:** Khai mạc vào lúc 08h00' ngày 25/04/2024
- Địa điểm:** Tại Hội trường của Công ty – Km2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.
- Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn (Mã: BBS) theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 15/03/2024.
- Chương trình nghị sự:** Gửi kèm theo Thông báo mời họp
- Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo và tải về tại địa chỉ Website: [www.butsonpackaging.vn](http://www.butsonpackaging.vn).

Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm thông báo mời họp này).

**6. Xác nhận tham dự Đại hội:**

- Các đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về BTC Đại hội trước **08h00 ngày 22/04/2024**;
- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **08h00 ngày 22/04/2024** bằng cách liên lạc hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về BTC Đại hội:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

**7. Địa chỉ :** Km2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định.

Điện thoại: 0228.3845183;

E-mail: [bbs@butsonpackaging.vn](mailto:bbs@butsonpackaging.vn)

**8. Thông tin chi tiết liên hệ:**

Thư ký công ty: Bà Lê Thị Hiền

Điện thoại: 0848793311 ;

E-mail: [hienlt@butsonpackaging.vn](mailto:hienlt@butsonpackaging.vn)

**Nơi nhận:**

- Các Cổ đông,
- Đăng tải Website; CBTT,
- Lưu Hồ sơ ĐH.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
VICEM BAO BÌ  
BÚT SƠN**  
**Hoàng Trung Chiến**

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Thời gian: 07 giờ 30' ngày 25/04/2024

Địa điểm: Hội trường Công ty - Km2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định.

| THỜI GIAN     | NỘI DUNG   |
|---------------|--|
| 07h30 ÷ 08h00 | Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục, phát tài liệu  |
| 08h00 ÷ 08h05 | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội   |
| 08h05 ÷ 08h10 | Tuyên bố lý do ĐH và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự   |
| 08h10 ÷ 08h20 | Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và thông qua Chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội   |
| 08h20 ÷ 08h35 | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch hoạt động 2024   |
| 08h35 ÷ 08h50 | Báo cáo hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD 2024  |
| 08h50 ÷ 09h05 | Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 và KH hoạt động năm 2024  |
| 09h05 ÷ 09h30 | Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023   |
|               | - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2023;<br>- Tờ trình thông qua các chỉ tiêu SXKD năm 2024;<br>- Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, TK Công ty thực hiện năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024;<br>- Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024; |
| 09h30 ÷ 10h00 | Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung (bằng bỏ phiếu)   |
| 10h00 ÷ 10h15 | Nghỉ giải lao 15 phút  |
| 10h15 ÷ 10h40 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội   |
| 10h40 ÷ 10h55 | Thông qua Biên bản Đại hội   |
| 10h55 ÷ 11h00 | Bế mạc Đại hội   |

**QUY CHẾ**  
**LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

**Chương 1: QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Quy định chung**

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

**Điều 2. Mục đích**

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

**Điều 3. Chương trình nghị sự**

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (**cụ thể là trước 08 giờ ngày 22/04/2024**). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội**

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây;

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự;
2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón;
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp;
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường;
5. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội;
6. Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức;
7. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.

### **Chương 2: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

#### **Điều 5. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023;
2. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2023 và kế hoạch SXKD 2024 của BGD;
4. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023;
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
7. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024;
8. Mức chi trả thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2024;
9. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 6. Đoàn chủ tịch**

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tịch giới thiệu. Chủ tịch là người chủ trì Đại hội (Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đoàn Chủ tịch có trách nhiệm:



1. Điều hành Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.;

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;

3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

### **Điều 7. Thư ký Đại hội**

Giúp việc cho Đoàn Chủ tịch và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành.

Thư ký có nhiệm vụ:

1. Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.

2. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

### **Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 02 người do Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn cử ra và có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;

2. Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;

3. Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;

4. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

### **Điều 9. Ban kiểm phiếu và bầu cử**

Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành. Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;

2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử;

3. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết;
4. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
5. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
6. Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.

### **Điều 10. Các quyền của Cổ đông**

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu), Giấy mời tham dự, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Phiếu biểu quyết và tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- a) Tuân thủ Quy chế Đại hội;
- b) Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức;
- c) Thảo luận các nội dung báo cáo;
- d) Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
- đ) Chấp hành sự điều hành của chủ tọa Đại hội.

## **Chương 3: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI**

### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã

thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lập với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

## **Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội**

### ***12.1. Nguyên tắc biểu quyết:***

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện;

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết (màu hồng) và 01 Phiếu biểu quyết (màu trắng) trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

### ***12.2. Thẻ lệ biểu quyết:***

\* **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết:** Đối với những vấn đề như: thông qua chương trình nghị sự; thông qua việc đề cử các nhân sự phục vụ Đại hội như: Thông qua chương trình đại hội; Thông qua quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu; thông qua Tờ trình miễn nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát; thông qua Quy chế bầu cử; thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội, các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành hay không tán thành); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

\* **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:** Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **đồng ý**, hoặc **không đồng ý**, hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Đồng ý”, “Không đồng ý” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

### ***12.3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông***

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



### **Điều 13. Biên bản Đại hội**

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

***Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!***

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2024 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2024 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Chiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty CP Vicem Bao bì Bút Sơn

Tên cổ đông: .....

Mã cổ đông: .....

Số CMND/ĐKKD: ..... Cấp ngày: .....

Tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: .....

Tổng số cổ phần sở hữu: .....

(bằng chữ: .....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn tổ chức vào 08h00 ngày 25/04/2024 tại Trụ sở Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn, Địa chỉ: Km 2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định.

....., ngày ..... tháng 04 năm 2024

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, đóng dấu (nếu có) và ghi rõ họ tên)

---

**Ghi chú:** Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền ở mặt sau), gửi bản chính hoặc bản chụp về địa chỉ Công ty trước 08h00 ngày 22/04/2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

Địa chỉ: Km 2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0848793311; Email: hienlt@butsonpackaging.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty CP Vicem Bao bì Bút Sơn

Tên cổ đông: .....

Số CMND/ĐKKD: ..... Cấp ngày: .....

Tại: .....

Địa chỉ: .....

Tổng số cổ phần đại diện: .....

(bằng chữ: .....) )

Nay Tôi ủy quyền cho: Ông (bà): .....

Số CMND: ..... Cấp ngày: .....

Tại: .....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần ủy quyền: .....

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn tổ chức vào 08h00 ngày 25/04/2024 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

....., ngày ..... tháng 04 năm 2024

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** Xin vui lòng gửi bản chính hoặc bản chụp Giấy ủy quyền về địa chỉ Công ty trước 08h00 ngày 22/04/2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

Địa chỉ: Km 2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0848793311; Email: hienlt@butsonpackaging.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty CP Vicem Bao bì Bút Sơn

Hôm nay, ngày ...../04/2024, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (bà): ..... CCCD số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Số DD: ..... E-mail: .....

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn tổ chức vào 08h00 ngày 25/04/2024 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

....., ngày ..... tháng 04 năm 2024

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký tên trong Danh sách kèm theo)

.....

.....

**Ghi chú:** Xin vui lòng gửi bản chính hoặc bản chụp Giấy ủy quyền, kèm danh sách cổ đông ủy quyền theo nhóm về địa chỉ Công ty trước 08h00 ngày 22/04/2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN**

Địa chỉ: Km 2 đường Văn Cao, Xã Lộc An, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0848793311; Email: hienlt@butsonpackaging.vn



DU THẢO

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

*Kính thưa các vị Đại biểu, các Cổ đông Công ty*

*Thưa toàn thể Đại hội.*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn;

Hôm nay Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn long trọng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 để tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban lãnh đạo công ty trong năm 2023, đồng thời cũng đề ra chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2024.

### PHẦN I HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

#### I. Đặc điểm tình hình

##### 1. Thuận lợi:

Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn là doanh nghiệp sản xuất công nghiệp với tổng số gần 450 CBCNV. Người lao động trong Công ty chủ yếu là lực lượng công nhân trực tiếp sản xuất, trải qua 28 năm xây dựng và phát triển đã có nhiều thế hệ công nhân lao động đã và đang gắn bó tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng phát triển. Đây cũng chính là nền tảng vững chắc cho việc quản trị, điều hành luôn được duy trì và đạt hiệu quả.

Sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả giữa HĐQT với Ban điều hành và sự phấn đấu nỗ lực của tập thể người lao động trong Công ty trong năm 2023 vượt qua khó khăn, dành được những kết quả đáng khích lệ trong sản xuất kinh doanh.

##### 2. Khó khăn:

- Tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, hậu quả từ đại dịch Covid-19 gây tổn thất nặng nề đến nền kinh tế, cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt như tình hình xung đột quân sự giữa Nga – Ukraine dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Trong nước, kinh tế vĩ mô phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức,... giá cả nguyên, nhiên liệu tăng cao và thiếu nguồn cung, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng cao; đầu tư công giảm, thị trường xi măng trong nước và xuất khẩu giảm mạnh so với những năm trước do đó ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu thụ vỏ bao cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;



- Thị trường tiêu thụ các khách hàng trong Vicem tiếp tục chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản lượng sản xuất tiêu thụ (37,7%);

- Công tác thu hồi công nợ của các khách hàng còn gặp nhiều khó khăn, số dư nợ của một số khách hàng (như Xi măng Bút Sơn) lớn, thời gian quá hạn kéo dài;

- Mặt khác khách hàng nợ đọng kéo dài, chiếm dụng vốn nhiều, dẫn đến thiếu hụt nguồn vốn SXKD, trong khi hạn mức vay vốn lưu động ngân hàng có hạn.

## **II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:**

### **1. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>             | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Kế hoạch</b> | <b>Thực hiện</b> | <b>Tỷ lệ TH/KH (%)</b> |
|------------|-----------------------------|--------------------|-----------------|------------------|------------------------|
| 1          | Tiêu thụ các loại bao XM    | Triệu cái          | 70,0            | 55,9             | 79,8                   |
| 2          | Tiêu thụ bao Jumbo, Sling   | Nghìn cái          | 1.200,0         | 1.410,0          | 117,5                  |
| 3          | Doanh thu tiêu thụ          | Tỷ đồng            | 388,9           | 355,6            | 91,4                   |
| 4          | Nộp ngân sách               | Tỷ đồng            | 13,146          | 12,830           | 97,6                   |
| 5          | Lợi nhuận trước thuế        | Tỷ đồng            | 5,37            | 7,10             | 132,2                  |
| 6          | Lương bình quân/người/tháng | Triệu đồng         | 9,0             | 10,1             | 112,2                  |

### **2. Về công tác đầu tư và sửa chữa TSCĐ thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt:**

Không có

### **3. Về công tác quản lý và một số mặt công tác khác**

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty; Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp bàn những vấn đề quan trọng để tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

### **Năm 2023 HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định sau:**

| <b>Stt No.</b> | <b>Số Nghị quyết/ Quyết định</b> | <b>Ngày</b> | <b>Nội dung</b>  |
|----------------|----------------------------------|-------------|--|
| <b>A</b>       | <b>NGHỊ QUYẾT</b>                |             |  |
| 1              | 01/23/NQ-HĐQT                    | 12/01/2023  | Nghị quyết HĐQT Quý I/2023   |
| 2              | 02/23/NQ-HĐQT                    | 20/02/2023  | Nghị quyết HĐQT về việc thế chấp tài sản cố định tại Ngân hàng BIDV - CN Thành Nam |

|          |                   |            |  |
|----------|-------------------|------------|--|
| 3        | 03/23/NQ-HĐQT     | 21/02/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc huy động vốn lưu động từ các Tổ chức, cá nhân                        |
| 4        | 04/23/NQ-HĐQT     | 15/03/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc thay đổi thời gian Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023                |
| 5        | 05/23/NQ-HĐQT     | 01/04/2023 | Nghị quyết HĐQT thống nhất các nội dung trình tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023                 |
| 6        | 06/23/NQ-HĐQT     | 23/05/2023 | Nghị quyết HĐQT Quý II/2023  |
| 7        | 07/23/NQ-HĐQT     | 01/06/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc cầm cố tài sản và vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng BIDV - CN Thành Nam |
| 8        | 08/23/NQ-HĐQT     | 26/07/2023 | Nghị quyết HĐQT quý III/2023   |
| 9        | 09/23/NQ-HĐQT     | 06/08/2023 | Nghị quyết HĐQT v/v vay vốn cấp tín dụng Ngân hàng Vietinbank                                |
| 10       | 10/23/NQ-HĐQT     | 01/11/2023 | Nghị quyết HĐQT quý IV/2023  |
| 11       | 11/23/NQ-HĐQT     | 13/11/2023 | Nghị quyết HĐQT v/v vay vốn cấp tín dụng Ngân hàng Shinhanbank                               |
| <b>B</b> | <b>QUYẾT ĐỊNH</b> |            |  |
| 1        | 01/23/QĐ-HĐQT     | 12/01/2023 | Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022  |
| 2        | 02/23/QĐ-HĐQT     | 12/01/2023 | Phê duyệt Kế hoạch năm 2023  |
| 3        | 03/23/QĐ-HĐQT     | 12/01/2023 | Ban hành Định mức vật tư, nguyên liệu năm 2023   |
| 4        | 04/23/QĐ-HĐQT     | 12/01/2023 | Giao Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2023  |
| 5        | 05/23/QĐ-HĐQT     | 01/03/2023 | Phê duyệt thanh lý tài sản cố định (Máy tạo sợi Lorex- E90B.1000, SX năm 2010)               |

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc quản trị Công ty; Bảo toàn tốt nguồn vốn của các cổ đông, duy trì và trả cổ tức hàng năm đầy đủ, đúng hạn được thể hiện thông qua các số liệu như sau:

**\* Tại thời điểm 31/12/2023:**

|                                     |   |                   |
|-------------------------------------|---|-------------------|
| - Vốn chủ sở hữu                    | : | 107,198 tỷ đồng   |
| - Lợi nhuận trước thuế              | : | 7,103 tỷ đồng     |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | : | 5,657 tỷ đồng     |
| - Lãi cơ bản trên cổ phiếu          | : | 943 đồng/cổ phiếu |
| - Tỷ suất LNST/vốn CSH (ROE)        | : | 5,28 %            |
| - Tỷ suất LNST/tổng TS (ROA)        | : | 1,89 %            |

**\* Việc chi trả cổ tức hàng năm:**

- Hàng năm chi trả cổ tức cho các cổ đông của Công ty đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật. Trả cổ tức năm 2022 đã được thực hiện thanh toán vào ngày 07/09/2023 với tỷ lệ 12% mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua ngày 27/04/2023.

**\* Thù lao của Hội đồng quản trị:**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2023 như sau:

|                                 |   |                      |
|---------------------------------|---|----------------------|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị    | : | 6,0 triệu đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | : | 5,0 triệu đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT               | : | 4,0 triệu đồng/tháng |
| + Trưởng Ban Kiểm soát          | : | 4,0 triệu đồng/tháng |
| + Thành viên BKS                | : | 3,0 triệu đồng/tháng |
| + Thư ký Công ty                | : | 2,0 triệu đồng/tháng |

**4. Kết quả kiểm tra, giám sát của HĐQT đối với Giám đốc điều hành:**

- HĐQT thực hiện quyền giám sát đối với Giám đốc điều hành thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại các cuộc họp thường kỳ hoặc báo cáo bất thường khi có yêu cầu.

- Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc được quy định trong điều lệ công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023, Hội đồng quản trị đã kiểm tra, giám sát đối với các nội dung sau:

+ Các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và kế hoạch SXKD hàng quý do Hội đồng quản trị giao về cơ bản đều hoàn thành, chỉ tiêu quan trọng: Lợi nhuận đều đạt kế hoạch;

+ Việc quản lý, điều hành Công ty hoạt động đúng các quy định của Pháp luật, bảo toàn và phát triển có hiệu quả nguồn vốn của các cổ đông;

+ Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực và kịp thời đến các Cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết;

+ Ổn định việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các Cổ đông;

+ Thực hiện đầy đủ nộp ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành;

+ Trích lập các quỹ Phúc lợi, Khen thưởng, Đầu tư phát triển và tổ chức thực hiện, sử dụng các quỹ này đúng mục đích, đúng quy định;

+ Tham gia công tác từ thiện, nhân đạo theo các phong trào của Tổng công ty cũng như ở địa phương.

**5. Báo cáo đánh giá hoạt động của thành viên độc lập HĐQT**

### *5.1 Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT*

Công ty hiện có 01/05 thành viên là thành viên độc lập HĐQT, đảm bảo số lượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Trong năm 2023, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cùng xem xét, thảo luận và quyết định các vấn đề đặt ra tại từng cuộc họp. Với tư cách độc lập, thành viên HĐQT đã đưa ra các ý kiến đánh giá, đóng góp về chuyên môn trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và nâng cao chất lượng quản trị công ty.

### *5.2 Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT*

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập và tổ chức theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Chủ tịch HĐQT tiến hành tổ chức cuộc họp theo hình thức phù hợp để đảm bảo các thành viên HĐQT có thể tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp theo pháp luật và Điều lệ Công ty. Nội dung tại cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, phản biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng. Việc biểu quyết và thông qua nghị quyết của HĐQT được thực hiện đúng theo quy định, dưới sự giám sát của Ban kiểm soát. Nhìn chung, các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao và cẩn trọng trong công việc.

## **III. Những tồn tại:**

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị nhận thấy còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể là:

- Công tác thu hồi công nợ của các khách hàng còn gặp nhiều khó khăn, số dư nợ của một số khách hàng (như Xi măng Bút Sơn) lớn, thời gian quá hạn kéo dài;
- Thị trường tiêu thụ tại các khách hàng trong Vicem tiếp tục chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản lượng sản xuất tiêu thụ (37,7%);
- Sản lượng sản xuất tiêu thụ vỏ bao may tiếp tục có xu hướng giảm so với cùng kỳ 21,1% và chiếm tỷ trọng thấp (20,1%) trong sản xuất tiêu thụ VBXM nói chung.

## **IV. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 2023:**

Trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ đối với Hội đồng quản trị đã luôn chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đánh giá những việc đã làm được và chưa làm được, quản lý các mặt hoạt động theo đúng thẩm quyền mà Luật và Điều lệ Công ty quy định, luôn bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên, bám sát thực tế để tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

Năm 2023, mặc dù tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó đoán, thị trường tiêu thụ bao bì các loại sụt giảm, tuy nhiên với Công ty CP Vicem Bao bì Bút Sơn xét trên tất cả các mặt hoạt động về quản trị, điều hành, SXKD thì cơ bản là hoàn thành nhiệm vụ, một số chỉ tiêu vượt mức kế hoạch, trong đó chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận thì Công ty đã vượt kế hoạch 132,2% và không có sự cố lớn xảy ra.

## **PHẦN II**

### **MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Căn cứ vào kết quả năm 2023 và nhận định tình hình thị trường năm 2024, Hội đồng quản trị công ty dự kiến mục tiêu và nhiệm vụ cơ bản năm 2024 như sau:

#### **I. Về công tác sản xuất kinh doanh:**

|  |   |         |              |
|--|---|---------|--------------|
| - Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng    | : | 56,0    | triệu vỏ bao |
| - Sản xuất, tiêu thụ bao jumbo & sling | : | 1,2     | triệu cái    |
| - Doanh thu tiêu thụ                   | : | 335,821 | tỷ đồng      |
| - Lợi nhuận trước thuế                 | : | 7,041   | tỷ đồng      |
| - Tổng quỹ tiền lương                  | : | 50,436  | tỷ đồng      |
| - Nộp ngân sách Nhà nước               | : | 7,796   | tỷ đồng      |
| - Chỉ số Ebitda                        | : | 43,424  | tỷ đồng      |

#### **II. Một số mặt công tác khác**

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác có hiệu quả đối với các khách hàng truyền thống trong Vicem; Tiếp tục khai thác, chọn lọc các khách hàng có uy tín, ổn định, đảm bảo về thời gian thanh toán; Giảm các đơn hàng nhỏ lẻ không có hiệu quả và có yếu tố rủi ro về tài chính;

- Chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành có phương án đổi mới công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu trên thị trường hiện nay đồng thời cải tạo môi trường làm việc để đáp ứng được tiêu chuẩn theo yêu cầu phát triển của xã hội cũng như các tiêu chuẩn chung của thị trường;

- Tăng cường các giải pháp về quản lý, về kỹ thuật và công nghệ để ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm để có sức cạnh tranh cao trên thị trường;

- Tìm các giải pháp tối ưu trong công tác thu hồi công nợ và khai thác các nguồn tài chính để đảm bảo vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp theo xu hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

- Sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**

**Hoàng Trung Chiến**

Nam Định, ngày 25 tháng 04 năm 2024

Dự thảo

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

*Kính thưa các vị Đại biểu, các Cổ đông Công ty*

*Thưa toàn thể Đại hội.*

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2023 của Công ty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm Soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng Quy chế hoạt động của Ban và chương trình hoạt động từ năm 2022, ngoài ra Ban cũng tham dự các cuộc họp HĐQT hàng quý và các cuộc họp giao ban hàng tháng do Công ty tổ chức với mục tiêu nhằm đóng góp có hiệu quả vào kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2023. Cụ thể các hoạt động chủ yếu:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế của HĐQT.
2. Giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023.
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc thực hiện chế độ hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
4. Kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các qui định về mua sắm vật tư nguyên liệu.
5. Kiểm tra và giám sát việc thực hiện việc định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu.
6. Kiểm tra và giám sát các thủ tục đầu tư, SCLTS và các loại chi phí.

**II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT.**

- Ngày 28/11/2022, Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn nhận được Nghị quyết số 2176/NQ-VICEM ngày 21/11/2022 của Tổng Công ty xi măng Việt Nam (VICEM) v/v công tác cán bộ, theo đó chấp thuận ông Nguyễn Văn Chàng thôi làm người đại diện phần vốn của VICEM tại Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn, thôi tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn.



Ngày 17/04/2023 Hội đồng quản trị Công ty nhận được Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị của ông Dương Minh Tuấn theo nguyện vọng cá nhân.

Tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 27/04/2023 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Chảng và ông Dương Minh Tuấn - Chức vụ: Thành viên HĐQT và tiến hành bầu bổ sung 02 Thành viên HĐQT.

- Theo đó, Hội đồng quản trị công ty có 05 đồng chí, trong đó có 02 đồng chí không tham gia công tác điều hành trực tiếp. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

1. Ông Hoàng Trung Chiến - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Mạnh Hải - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 27/04/2023)
3. Ông Trần Ngọc Hưng - Thành viên HĐQT
4. Ông Dương Tuấn Linh - Thành viên HĐQT
5. Ông Phạm Văn Minh - Thành viên HĐQT độc lập (bổ nhiệm ngày 27/04/2023)

- Ban Giám đốc điều hành nhiệm kỳ 2021-2026 gồm:

1. Ông Trần Ngọc Hưng – Giám đốc
2. Ông Dương Minh Tuấn – Phó giám đốc
3. Ông Dương Tuấn Linh – Phó giám đốc

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ hàng quý, nhằm tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quý và ban hành nghị quyết giao nhiệm vụ của quý tiếp theo, đồng thời chỉ đạo sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền. Thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung của các nghị quyết đều bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty, tuân thủ đúng theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

### III. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

#### 1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả sản xuất kinh doanh thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

| TT       | Chỉ tiêu                  | ĐVT    | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 | So sánh TH/KH (%) |
|----------|---------------------------|--------|---------------|----------------|-------------------|
| <b>1</b> | <b>Sản lượng sản xuất</b> |        |               |                |                   |
|          | - Vỏ bao xi măng          | Tr. vỏ | 70,0          | 56,2           | 80,3              |
|          | - Vỏ bao Jumbo + Sling    | Tr. vỏ | 1,2           | 1,42           | 118,3             |
| <b>2</b> | <b>Sản lượng tiêu thụ</b> |        |               |                |                   |
|          | - Vỏ bao xi măng          | Tr. vỏ | 70,0          | 55,9           | 79,9              |
|          | - Vỏ bao Jumbo + Sling    | Tr. vỏ | 1,2           | 1,41           | 117,5             |

|          |                               |         |        |        |       |
|----------|-------------------------------|---------|--------|--------|-------|
| <b>3</b> | <b>Doanh thu</b>              | Tỷ đồng | 388,89 | 355,62 | 91,4  |
| <b>4</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>   | Tỷ      | 5,37   | 7,10   | 132,2 |
| <b>5</b> | <b>Nộp ngân sách nhà nước</b> | Tỷ      | 13,15  | 12,83  | 97,6  |

- Năm 2023, tình hình thế giới tiếp tục có nhiều biến động lớn, đặc biệt do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu, theo đó đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế vĩ mô trong nước, giá cả nguyên nhiên vật liệu biến động tăng bất thường, khó dự đoán, thị trường tiêu thụ xi măng trong nước và xuất khẩu giảm mạnh, đặc biệt là do lượng xi măng cung vượt quá cầu và đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường tiêu thụ vỏ bao.

- Để đạt được kết quả trên, HĐQT đã bám sát các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao, đồng thời xây dựng KHSX hàng quý chỉ đạo và giao cho Ban giám đốc điều hành thực hiện.

- Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc công ty cùng với các đơn vị trong công ty bám sát thị trường tiêu thụ xi măng trong nước cũng như xuất khẩu để có được sản lượng vỏ bao và duy trì trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời theo dõi thị trường nguyên nhiên vật liệu để mua với giá hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả cao.

- Ban giám đốc đã chỉ đạo nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo chất lượng và tiết kiệm vật tư nguyên liệu, chống lãng phí, máy móc thiết bị phải được duy trì chạy ổn định.

- Đối với người lao động, Ban giám đốc cũng thường xuyên quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động, ổn định tiền lương và các chế độ luôn được đảm bảo.

## **2. Về công tác tài chính kế toán:**

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023.

- Công tác kế toán tuân thủ theo chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, việc hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 đối với công ty niêm yết.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu tài chính được đưa ra trong Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty.

| <b>Chỉ tiêu tài chính</b>  | <b>31/12/2023</b> | <b>31/12/2022</b> | <b>So sánh<br/>2023/2022<br/>(%)</b> |
|----------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------------------|
| <b>I. Tổng tài sản</b>     | 299,4             | 343,5             | 87,2                                 |
| <b>1. Tài sản ngắn hạn</b> | 216,4             | 231,7             | 93,4                                 |
| <b>2. Tài sản dài hạn</b>  | 83,0              | 111,8             | 74,2                                 |
| <b>II. Tổng nguồn vốn</b>  | 299,4             | 343,5             | 87,2                                 |
| <b>1. Nợ ngắn hạn</b>      | 192,2             | 231,6             | 83,0                                 |

|                          |       |       |      |
|--------------------------|-------|-------|------|
| <b>2. Nợ dài hạn</b>     | -     | 2,9   | -    |
| <b>3. Vốn chủ sở hữu</b> | 107,2 | 109,0 | 98,3 |

### 3. Về công nợ phải thu, phải trả:

- Tại ngày 31/12/2023, nợ phải trả cho người bán là 40,14 tỷ, nợ phải thu của khách hàng là 176,64 tỷ (trong đó nợ phải thu trong Vicem là 121,08 tỷ; ngoài Vicem là 55,56 tỷ, chiếm 31,5% tổng nợ phải thu của khách hàng). Một số đơn vị có dư nợ cao cụ thể:

ĐVT: Tỷ đồng

| <b>Tên Công ty</b>                       | <b>Số dư nợ tại 31/12/2023</b> |
|--|--------------------------------|
| Công ty cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn    | 61,24                          |
| Công ty cổ phần xi măng Hạ Long          | 24,36                          |
| Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp  | 19,82                          |
| Công ty cổ phần Đầu tư Thành Thắng Group | 18,12                          |
| Công ty TNHH NĐ Minh Dương               | 9,94                           |
| Công ty cổ phần thương mại NCL           | 7,84                           |

- Với chênh lệch giữa nợ phải trả và nợ phải thu của khách hàng cho thấy Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn với tỷ lệ rất lớn. Vì vậy công ty cần có giải pháp thu hồi công nợ nhằm giảm chi phí lãi vay và tăng vòng quay vốn lưu động để đạt được hiệu quả SXKD cao hơn nữa.

- Công ty cần phải có giải pháp bảo lãnh mua hàng, đưa ra mức trần và thời gian dư nợ, tính chi phí lãi vay vào giá thành đặc biệt là đối với khách hàng ngoài Vicem, đồng thời đề nghị khách hàng thực hiện theo hợp đồng hai bên đã ký.

### 4. Về công tác tổ chức nhân sự:

- Tại ngày 31/12/2023 Công ty có tổng số 441 lao động trong đó có 429 lao động đã ký hợp đồng, đồng thời trong năm đã tuyển dụng bổ sung lao động 36 người; chuyển công tác cho 64 lao động không còn nhu cầu làm việc tại Công ty. Các thủ tục về công tác tuyển dụng được thực hiện theo đúng quy chế, quy định của Công ty.

- Thu nhập bình quân của người lao động đạt: 10,1 triệu đồng/người/tháng.

- Các chế độ của người lao động luôn được đảm bảo và theo luật hiện hành và quy chế của Công ty.

### 5. Về các công tác khác:

#### a) Công tác đầu tư, sửa chữa lớn TSCĐ.

- Về đầu tư mua sắm: Trong năm công ty không có đầu tư mua sắm hạng mục nào.

- Về sửa chữa lớn TSCĐ: Chi phí SCL máy móc thiết bị là 2 tỷ 936 triệu đồng. Các khoản đầu tư và chi phí trên đều nằm trong KHSXKD năm 2023 đã được phê duyệt.

### ***b) Mua sắm nguyên vật liệu chủ yếu***

Việc sắm nguyên vật liệu, Công ty thực hiện theo quy định của Nhà nước về đấu thầu và các quy định của Công ty, đảm bảo tính cạnh tranh tiến độ cung cấp, chất lượng hàng hóa và đã mang lại hiệu quả kinh tế.

## **IV. THÂM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023**

### **1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023.

### **2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023**

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong năm 2023 theo BCTC như sau:

| <b>T<br/>T</b> | <b>Chỉ tiêu</b>      | <b>ĐVT</b> | <b>Kế hoạch<br/>2023</b> | <b>Thực hiện<br/>2023</b> | <b>So sánh<br/>TH/KH<br/>(%)</b> |
|----------------|----------------------|------------|--------------------------|---------------------------|----------------------------------|
| 1              | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng    | 388,9                    | 355,6                     | 91,4                             |
| 2              | Chi phí tài chính    | Tỷ đồng    | 15,7                     | 10,8                      | 68,8                             |
| 3              | Chi phí bán hàng     | Tỷ đồng    | 7,6                      | 7,1                       | 93,4                             |
| 4              | Chi phí quản lý      | Tỷ đồng    | 7,0                      | 10,3                      | 147,1                            |
| 5              | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng    | 5,37                     | 7,10                      | 132,2                            |

Căn cứ các chỉ tiêu trên cho thấy: Năm 2023 hoạt động SXKD của công ty đạt hiệu quả. Doanh thu tuy giảm 8,6% đồng thời tổng chi phí giảm 7% so với kế hoạch đề ra, do đó lợi nhuận đã vượt 32,2% so với kế hoạch.

Kết quả trên đã thể hiện sự chỉ đạo quyết liệt của công tác điều hành trong việc tìm kiếm và bám sát thị trường, phát huy tối đa công suất thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm triệt để các loại chi phí và tiêu hao vật tư nguyên liệu.

### **3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023**

#### ***3.1. Các chỉ tiêu phân tích cơ cấu tài sản***

ĐVT: Tỷ đồng

| <b>Chỉ tiêu</b>     | <b>31/12/2022</b> |                   | <b>31/12/2023</b> |                   | <b>So sánh 2023/2022</b> |                   |
|---------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|--------------------------|-------------------|
|                     | <b>Số tiền</b>    | <b>Tỷ trọng %</b> | <b>Số tiền</b>    | <b>Tỷ trọng %</b> | <b>CL Số tiền</b>        | <b>Tỷ trọng %</b> |
|                     | (1)               | (2)               | (3)               | (4)               | (5) = (3)-(1)            | (6) = (5)/(1)     |
| A. Tài sản ngắn hạn | 231,7             | 67,4              | 216,4             | 72,3              | - 15,3                   | - 6,60            |

| Chỉ tiêu           | 31/12/2022 |            | 31/12/2023 |            | So sánh 2023/2022 |               |
|--------------------|------------|------------|------------|------------|-------------------|---------------|
|                    | Số tiền    | Tỷ trọng % | Số tiền    | Tỷ trọng % | CL Số tiền        | Tỷ trọng %    |
|                    | (1)        | (2)        | (3)        | (4)        | (5) = (3)-(1)     | (6) = (5)/(1) |
| 1. Tiền            | 3,8        | 1,1        | 0,6        | 0,2        | - 3,2             | - 84,21       |
| 2. Phải thu KH     | 174,8      | 50,1       | 176,6      | 58,9       | 1,8               | 1,03          |
| 3. Hàng tồn kho    | 58,7       | 17,1       | 50,5       | 16,9       | - 8,2             | - 13,97       |
| B. Tài sản dài hạn | 111,8      | 32,5       | 82,9       | 27,7       | - 28,9            | - 25,85       |
| 1.TSCĐ HH          | 111,7      | 32,5       | 82,9       | 27,7       | - 28,8            | - 25,78       |
| - Nguyên giá       | 338,8      | 98,6       | 331,4      | 110,7      | - 7,4             | - 2,18        |
| - Hao mòn LK       | 227,0      | 66,1       | 248,4      | 83,0       | 21,4              | 9,43          |
| Tổng tài sản       | 343,5      | 100        | 299,4      | 100        | - 44,1            |               |

Nhìn bảng chỉ tiêu tài chính trên thấy rằng tài sản của Công ty có xu hướng giảm, chủ yếu giảm tài sản dài hạn và hàng tồn kho, điều này phản ánh trong năm Công ty không đầu tư cho sản xuất mà chỉ duy trì ổn định

Về công nợ phải thu của khách hàng chiếm 58,9% tổng tài sản và tăng so với cùng kỳ năm 2022 cho thấy Công ty đang bị khách hàng chiếm dụng vốn và hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

### 3.2 Các chỉ tiêu phân tích cơ cấu nguồn vốn

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu                 | 31/12/2022 |         | 31/12/2023 |            | So sánh 2022/2021 |               |
|--------------------------|------------|---------|------------|------------|-------------------|---------------|
|                          | Số tiền    | Số tiền | Số tiền    | Tỷ trọng % | CL Số tiền        | Tỷ trọng %    |
|                          | (1)        | (2)     | (3)        | (4)        | (5) = (3)-(1)     | (6) = (5)/(1) |
| A. Nợ phải trả           | 234,5      | 68,2    | 192,2      | 64,2       | - 42,3            | - 18,0        |
| 1. Phải trả người bán NH | 37,7       | 11,0    | 40,1       | 13,4       | 2,4               | 6,4           |
| 2. Vay và thuê TCNH      | 164,6      | 47,9    | 127,5      | 42,6       | - 37,1            | - 22,5        |
| 3.Vay và thuê TCDH       | 2,87       | 0,8     | 0          | -          | - 2,87            | -             |
| B. Vốn CSH               | 109,0      | 31,7    | 107,2      | 35,8       | - 1,8             | -1,7          |
| 1.LN chưa PP             | 7,8        | 2,3     | 5,7        | 1,9        | - 2,1             | - 26,9        |
| Tổng nguồn vốn           | 343,5      | 100     | 299,4      | 100,0      | - 44,1            | - 12,8        |

Nhìn vào các chỉ tiêu về nguồn vốn cho thấy, tỷ trọng nợ phải trả cho người bán thấp hơn rất nhiều so với tỷ trọng vay ngắn hạn trên tổng nợ phải trả, điều này phản ánh rằng, nguồn vốn kinh doanh của công ty chủ yếu phụ thuộc vào các khoản vay ngắn hạn.

Nợ phải trả giảm mạnh chủ yếu do khoản vay ngắn hạn giảm, điều này chứng tỏ năng lực sản xuất của Công ty có xu hướng giảm với năm 2022.

Hệ số nợ phải trả/vốn CSH đạt xấp xỉ 2 lần đối với các Doanh nghiệp sản xuất là trong phạm vi cho phép và tùy từng giai đoạn cụ thể, tuy nhiên đối với tình hình sản xuất của công ty như hiện nay cần phải lưu ý để tránh rủi ro và sức ép tài chính, nhằm để đạt hiệu quả cao.

### 3.3 Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và hiệu quả

| STT | Chỉ tiêu                        | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2022 |
|-----|---------------------------------|-----|----------|----------|
| 1   | Khả năng thanh toán             |     |          |          |
|     | - Khả năng thanh toán hiện thời | Lần | 1,13     | 1,00     |
|     | - Khả năng thanh toán nhanh     | Lần | 0,86     | 0,75     |
| 2   | Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản  |     |          |          |
|     | - Tỷ suất LNST/tổng tài sản     | %   | 1,89     | 2,27     |
|     | - Tỷ suất LNST/doanh thu thuần  | %   | 1,59     | 1,74     |
|     | - Tỷ suất LNST/vốn CSH          | %   | 5,28     | 7,16     |

Căn cứ các chỉ số trên khả năng thanh toán nợ hiện thời và nợ nhanh vẫn sẵn sàng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tốt, tính thanh khoản cao.

Tuy nhiên tỷ suất sinh lời từ sử dụng đồng vốn năm 2023 thấp hơn so với năm 2022.

## V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2023

### 1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Năm 2023, Công ty đã chia cổ tức của năm 2022 là 12%/năm tương ứng với số tiền là: **7.200.000.000 đồng**.

- Dự kiến phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023:

| TT | Chỉ tiêu                    | Kế hoạch 2023 | Thực hiện 2023 |
|----|-----------------------------|---------------|----------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế   | 5,37          | 7,10           |
| 2  | Tổng lợi nhuận sau thuế     | 4,29          | 5,66           |
| 3  | Lợi nhuận được phân phối    | 4,29          | 5,66           |
| 4  | Tỷ lệ trả cổ tức 2023 (%)   | 7,0           | 9,0            |
| 5  | Tiền trả cổ tức             | 4,20          | 5,40           |
| 6  | Trích các quỹ dự kiến       |               | 0,26           |
|    | - Quỹ đầu tư phát triển     |               | 0,10           |
|    | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi |               | 0,16           |
| 7  | Tổng lợi nhuận đã phân phối |               | 5,66           |



- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng Điều lệ, Nghị quyết HĐQT và quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## **2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2023**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, Công ty đã thực hiện mức trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2023 như sau:

|                                |                      |
|--------------------------------|----------------------|
| + Chủ tịch Hội đồng quản trị : | 6,0 triệu đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT kiêm GD:     | 5,0 triệu đồng/tháng |
| + Thành viên HĐQT:             | 4,0 triệu đồng/tháng |
| + Trưởng Ban Kiểm soát:        | 4,0 triệu đồng/tháng |
| + Thành viên BKS:              | 3,0 triệu đồng/tháng |
| + Thư ký Công ty:              | 2,0 triệu đồng/tháng |

## **VI. KẾ HOẠCH NĂM 2024**

|   |   |                 |
|---|---|-----------------|
| - Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao xi măng       | : | 56,0 triệu vỏ   |
| - Sản xuất, tiêu thụ vỏ bao Jumbo - Sling | : | 1,2 triệu vỏ    |
| - Tổng doanh thu                          | : | 335,821 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế                    | : | 7,041 tỷ đồng   |
| - Nộp ngân sách                           | : | 7,796 tỷ đồng   |
| - Tổng quỹ lương                          | : | 50,436 tỷ đồng  |
| - Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)             | : | 8,00 %          |

## **VII. KIẾN NGHỊ**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2024, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

### **1. Về công tác tổ chức và nguồn nhân lực**

- Tiếp tục tuyển dụng lao động phổ thông và cán bộ quản lý cấp trung và cao cấp, duy trì ổn định thu nhập và các chế độ khác cho người lao động, nhằm mục đích để người lao động yên tâm làm việc, đảm bảo cuộc sống và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tiếp tục phát huy nguồn nhân lực hiện có và đào tạo tại chỗ thêm tay nghề nhằm mục đích luân chuyển giữa các bộ phận, kèm theo đó là các chế độ sao cho phù hợp.

### **2. Về tổ chức sản xuất**

- Máy móc thiết bị phải đảm bảo hoạt động đạt năng suất chất lượng và hiệu quả. Chất lượng sản phẩm phải thường xuyên được kiểm soát.

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đảm bảo kịp thời, khắc phục nhanh các sự cố xảy ra để đưa máy móc vào hoạt động đảm bảo tiến độ cung cấp hàng và giảm thiểu phế liệu phế phẩm.

- Công tác quản lý và theo dõi sử dụng nguyên vật liệu phải thường xuyên bám sát sản xuất, cập nhật số liệu và kịp thời phát hiện việc sử dụng vật tư nguyên liệu lãng phí, để có biện pháp xử lý ngay nhằm tiết kiệm vật tư nguyên liệu.

- Nghiên cứu cải tiến thiết bị để tiết kiệm chi phí, giảm định mức vật tư nguyên nhiên liệu, tận dụng tối đa phế phẩm, tái chế nhằm giảm giá thành tăng hiệu quả kinh tế.

- Nâng cao chất lượng môi trường làm việc cho các công đoạn sản xuất đặc biệt là xưởng may bao jumbo và sling dần hướng tới sản xuất ra sản phẩm sạch.

- Thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền công tác ATVSLĐ, huấn luyện công tác PCCN và phòng chống thiên tai.

### **3. Về công tác thị trường**

- Duy trì và bám sát các thị trường các thị trường hiện có để đảm bảo sản xuất được ổn định.

- Đánh giá và lựa chọn những khách hàng vừa có hiệu quả kinh tế vừa đảm bảo được việc thanh toán công nợ để sản xuất.

- Thường xuyên theo dõi nắm bắt giá cả thị trường nguyên vật liệu để mua với số lượng và giá tốt nhất đảm bảo hiệu quả kinh tế cao.

### **4. Về công tác tài chính**

- Có giải pháp cụ thể trong việc thu hồi công nợ đặc biệt là đối với các khoản nợ quá hạn nhằm giảm chi phí lãi vay ngắn hạn, tăng vòng quay vốn lưu động đảm bảo sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

- Bám sát nhu cầu sản xuất để có lượng hàng hóa nguyên vật liệu dự trữ tồn kho phù hợp cho kỳ tới, tránh tình trạng đọng vốn nhiều.

- Phải có đảm bảo công nợ và mức dư nợ trần đối với từng khách hàng cụ thể và đề nghị khách hàng thực hiện theo hợp đồng đã ký.

## **VIII.TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG:**

- Năm 2023 Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng chức trách hiện vụ và quyền hạn theo qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty và qui chế của Ban. Thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và quá trình SXKD của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

- Trong quá trình hoạt động Ban kiểm soát không phát hiện ra điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của công ty. Ban kiểm soát cũng đã nhận được sự hợp tác có hiệu quả của HĐQT, BGĐ và các bộ phận liên quan trong việc cung cấp thu thập thông tin số liệu, tài liệu liên quan đến toàn bộ quá trình hoạt động SXKD của công ty.

- Các thành viên trong Ban với các nhiệm vụ được giao đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động hoàn thành các công việc trong lĩnh vực phụ trách đảm bảo khách quan và trung thực.

- Để đảm bảo công tác kiểm tra giám sát hoạt động SXKD trong năm 2024 đạt hiệu quả, Ban kiểm soát mong tiếp tục nhận được nhận được sự hợp tác tốt hơn nữa của HĐQT, BGĐ điều hành và các bộ phận liên quan để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà đại hội cổ đông giao.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**Trần Đức Thiện**

*Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

-----

**Phần thứ nhất  
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**

- Tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, hậu quả từ đại dịch Covid-19 gây tổn thất nặng nề đến nền kinh tế, cuộc cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt như tình hình xung đột quân sự giữa Nga – Ukraine dẫn đến khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Trong nước, kinh tế vĩ mô phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức,... giá cả nguyên, nhiên liệu tăng cao và thiếu nguồn cung, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng cao; đầu tư công giảm, thị trường xi măng trong nước và xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do lượng cung vượt xa cầu. Yêu cầu của thị trường về chất lượng, mẫu mã vỏ bao ngày càng tăng và khắt khe, cạnh tranh trên thị trường vỏ bao xi măng ngày càng gay gắt... làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Việc thanh toán công nợ của các khách hàng kéo dài, nợ quá hạn tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các khách hàng trong Vicem có dư nợ rất lớn, đây cũng là khó khăn nhất của năm 2023.

- Tình hình lao động trong năm 2023 tuy biến động ít song lượng tuyển dụng luôn thấp hơn lao động nghỉ việc, Công ty luôn trong tình trạng thiếu lao động, đây cũng là tình trạng chung của nhiều doanh nghiệp trong những năm gần đây.

**II. TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ SXKD**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất doanh năm 2023**

| <b>T<br/>T</b> | <b>Nội dung</b>                          | <b>Đơn vị<br/>tính</b> | <b>Kế hoạch</b> | <b>Thực hiện</b> | <b>Tỷ lệ<br/>TH/<br/>KH<br/>(%)</b> | <b>So<br/>sánh<br/>năm<br/>2022</b> |
|----------------|--|------------------------|-----------------|------------------|-------------------------------------|-------------------------------------|
| <b>I</b>       | <b>Chỉ tiêu về tài chính</b>             |                        |                 |                  |                                     |                                     |
| 1              | Doanh thu bán hàng                       | Tỷ đồng                | 388,89          | 355,62           | 91,4                                | 79,3                                |
| 2              | Lợi nhuận                                | Tỷ đồng                | 5,37            | 7,10             | 132,2                               | 72,0                                |
| 3              | Nộp ngân sách                            | Tỷ đồng                | 13,146          | 12,830           | 97,6                                | 110,6                               |
| 4              | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền               | %                      | 7%              | 9 %              | 128,6                               | 75,0                                |
| <b>II</b>      | <b>Chỉ tiêu về sản lượng</b>             |                        |                 |                  |                                     |                                     |
| 1              | Tiêu thụ các loại bao XM                 | Triệu cái              | 70,0            | 55,9             | 79,8                                | 79,9                                |
| 2              | Tiêu thụ bao Jumbo, Sling                | Nghìn cái              | 1.200           | 1.410            | 117,5                               | 86,9                                |
| <b>III</b>     | <b>Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương</b> |                        |                 |                  |                                     |                                     |
| 1              | Tổng số lao động                         | Người                  | 500             | 441              | 88,2                                | 94,2                                |
| 2              | Tổng quỹ tiền lương                      | Tỷ đồng                | 55,786          | 54,607           | 97,9                                | 85,0                                |
|                | <i>Trong đó:</i>                         |                        |                 |                  |                                     |                                     |
|                | - Tiền lương bao sản phẩm                | Tỷ đồng                | 51,300          | 50,185           | 97,8                                | 84,1                                |
|                | - Tiền lương ngoài đơn giá               | Tỷ đồng                | 2,950           | 2,887            | 97,9                                | 101,8                               |
|                | - Quỹ tiền lương Ban GD                  | Tỷ đồng                | 1,536           | 1,536            | 100,0                               | 90,9                                |
| 3              | Lương bình quân/người/tháng              | Tr. Đồng               | 9,0             | 10,1             | 112,2                               | 106,3                               |

### **Nhận xét:**

Năm 2023 tiếp tục là năm có nhiều biến động, tình hình chính trị thế giới nhiều bất ổn: xung đột quân sự giữa Nga – Ukraina, xung đột giữa Israel và Hamas ngày càng phức tạp, chính sách tiền tệ ở các nước tiếp tục thắt chặt, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng cũng bị ảnh hưởng và có nhiều biến động, công tác thu hồi công nợ của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt, công tác tuyển dụng lao động gặp nhiều hạn chế do lượng hồ sơ nộp vào không nhiều vì thế lao động có xu hướng giảm. Tuy nhiên, Ban điều hành đã linh hoạt, có nhiều giải pháp hữu hiệu để đạt được kết quả đáng khích lệ.

Các chỉ tiêu SXKD năm 2023 về cơ bản là hoàn thành, đều đạt trên 80%, đặc biệt một số chỉ tiêu vượt mức kế hoạch đề ra và không có sự cố lớn xảy ra. Trong khi các doanh nghiệp khác còn gặp rất nhiều khó khăn, hiệu quả SXKD còn thấp, không đạt kế hoạch đề ra. Trong đó, chỉ tiêu quan trọng nhất là lợi nhuận thì Công ty đã vượt kế hoạch 32,2%, là điểm sáng trong khối bao bì nói chung. Trước những khó khăn và kết quả đã được, 2023 được đánh giá là một năm hoàn thành nhiệm vụ của Công ty.

## **2. Về công tác Tổ chức - Lao động:**

- Về mô hình tổ chức: Không thay đổi

- Về công tác tổ chức, lao động từ 01/01/2023 đến 31/12/2023, tình hình lao động có xu hướng giảm. Số lao động tuyển dụng chỉ bằng 56% số lao động xin thôi việc. Do vậy, Công ty luôn trong tình trạng thiếu hụt lao động.

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 01/01/2023 là 469, tại thời điểm 31/12/2023 là 441 lao động; Trong đó lao động đang học việc là 06 lao động.

- Số lao động biến động từ đầu năm đến nay:

+ Tổng số lao động vào Công ty: 36 người

+ Tổng số lao động thôi việc: 64 người

*Trong đó:*

*14 người có thời gian làm việc chưa đủ 01 năm.*

*50 người có thời gian làm việc trên 01 năm.*

### **3. Thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị:**

Không có

### **4. Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định:**

Năm 2023 phát sinh chi phí sửa chữa máy móc thiết bị là 2.936,5 triệu đồng.

Trong đó:

Sửa chữa máy tạo sợi là: 446,0 triệu đồng;

Sửa chữa máy dệt là: 1.993,5 triệu đồng;

Sửa chữa máy In-Lông-Cắt là: 149,5 triệu đồng;

Sửa chữa máy dán đáy: 347,5 triệu đồng

**Phần thứ hai**  
**MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tài chính:**

| TT | Nội dung                   | Đơn vị tính | Kế hoạch |
|----|----------------------------|-------------|----------|
| 1  | Doanh thu                  | Tỷ đồng     | 335,821  |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế       | Tỷ đồng     | 7,041    |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế         | Tỷ đồng     | 5,632    |
| 4  | Nộp ngân sách              | Tỷ đồng     | 7,796    |
| 5  | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền | %           | 8,0      |

**2. Mục tiêu sản lượng:**

**2.1. Đối với hoạt động sản xuất các loại vỏ bao xi măng:**

Bao gồm bao may và bao dán đáy:

- Kế hoạch sản lượng: 56,0 triệu bao các loại.

**2.2. Đối với hoạt động sản xuất bao Sling, Jumbo**

- Kế hoạch sản lượng: 1,2 triệu bao

**3. Mục tiêu về Lao động – Tiền lương**

- Tổng số lao động : 450 người
- Tổng quỹ lương : 50,436 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân người/tháng : 9.000.000 đồng
- Tăng năng suất lao động :  $\geq 7\%$

**II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Về tổ chức sản xuất:**

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vận hành thiết bị, nắm bắt và làm chủ được thiết bị công nghệ mới đầu tư. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị.

- Không để tình trạng thiếu nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho sản xuất, không để máy dừng do thiếu vật tư hoặc phụ tùng sửa chữa.

- Việc phối hợp giữa các đơn vị sản xuất với sản xuất, sản xuất với đơn vị phụ trợ phải thống nhất, kịp thời, tránh tình trạng đổ lỗi cho nhau.

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo; Duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh;

- Nâng cao công tác quản lý sản xuất, tiết kiệm vật tư nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm.

- Thường xuyên nghiên cứu, tiếp cận, cập nhật các loại thiết bị và công nghệ mới, hiện đại và mạnh dạn áp dụng đưa vào sản xuất để đạt được hiệu quả cao hơn.

- Tăng cường chất lượng sửa chữa, gia công, chế tạo phụ tùng, vật tư.

## **2. Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm**

Trước yêu cầu càng ngày càng khắt khe của khách hàng về chất lượng sản phẩm cũng như việc cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, năm 2023 Công ty cần phải tập trung làm tốt công tác quản lý chất lượng sản phẩm với các nội dung sau:

- Kiểm tra chặt chẽ chất lượng ngay từ khâu vật tư đầu vào và ở tất cả các công đoạn sản xuất tiếp theo;

- Gắn trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do phân xưởng, bộ phận mình làm ra đối với từng người lao động làm việc trong tất cả công đoạn sản xuất;

## **3. Công tác thị trường**

- Thường xuyên bám sát khách hàng để nắm bắt kịp thời những thay đổi về kỹ thuật, thay đổi về chủng loại, công nghệ đóng bao của khách hàng để điều chỉnh sản phẩm của mình cho phù hợp.

- Khai thác thị trường các loại sản phẩm khác ngoài vỏ bao xi măng, phát huy và xây dựng thương hiệu đối với sản phẩm bao Sling, Jumbo.

- Đối với công tác thu mua vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất cần phải linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

## **4. Về công tác tổ chức, quản lý**

- Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành, tăng cường tính chủ động, hiệu quả, trách nhiệm theo đúng định hướng và mục tiêu của Hội đồng quản trị.

- Thực hiện chế độ luân chuyển cán bộ, công nhân viên theo mục tiêu của Công ty, tạo điều kiện và môi trường làm việc, phấn đấu cho CBCNV có năng lực, tâm huyết làm gắn bó với doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả cho quản lý và điều hành của doanh nghiệp.

- Tiếp tục tuyển dụng đội ngũ lao động có tâm huyết, có sức khỏe, có tay nghề để đáp ứng được yêu cầu của công ty trong những năm tới; Phát hiện, đào tạo bồi dưỡng kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của công ty.

- Thường xuyên đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động để người lao động đáp ứng được với nhiều vị trí làm việc, để khi cần có thể điều động luân chuyển cho linh hoạt.

## **5. Công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Chú trọng đến công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý có kỹ năng quản trị doanh nghiệp một cách toàn diện theo hướng hiện đại để thích hợp với quy luật của kinh tế thị trường.

- Quản trị doanh nghiệp theo pháp luật và Điều lệ công ty; Tích cực áp dụng công nghệ thông tin (4.0) vào công tác quản lý và vận hành.

- Từng bước hình thành và xây dựng thương hiệu của Công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp phù hợp với mục tiêu chiến lược và quy mô phát triển của Công ty.

***Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.***



## GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

**Trần Ngọc Hưng**

Ghi chú: Báo cáo này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp để trình ĐHĐCĐ năm 2024 xem xét, quyết định.

## TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
- Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty.

Báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.

(Có báo cáo tài chính tóm tắt năm 2023 kèm theo tờ trình)

**Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.**

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2024 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2024 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Chiến**

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ BÚT SƠN  
-----@-----

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**

Năm 2023

Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt

- |   |              |
|---|--------------|
| 1. Bảng cân đối kế toán                 | Mẫu B01 - DN |
| 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | Mẫu B02 - DN |
| 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ           | Mẫu B03 - DN |
| 4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính    | Mẫu B09 - DN |

Nơi gửi: Đại hội cổ đông năm 2024

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2023

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

DVT: VNĐ

| Chỉ tiêu   | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm            | Số đầu năm             |
|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)</b> | <b>100</b> |             | <b>216,373,509,875</b> | <b>231,745,904,703</b> |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền                | 110        | 5           | 638,088,747            | 3,885,538,849          |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn                        | 120        |             |                        |                        |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn                     | 130        | 6           | 163,616,834,582        | 168,302,312,388        |
| IV. Hàng tồn kho                                     | 140        | 8           | 50,483,888,838         | 58,766,376,068         |
| V. Tài sản ngắn hạn khác                             | 150        | 9           | 1,634,697,708          | 791,677,398            |
| <b>B. Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)</b>  | <b>200</b> |             | <b>82,983,235,082</b>  | <b>111,765,955,588</b> |
| I. Các khoản phải thu dài hạn                        | 210        |             |                        |                        |
| II. Tài sản cố định                                  | 220        | 10, 11      | 82,979,235,082         | 111,745,807,381        |
| III. Bất động sản đầu tư                             | 230        |             |                        |                        |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn                          | 240        | 12          | 4,000,000              | 4,000,000              |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn                          | 250        |             |                        |                        |
| VI. Tài sản dài hạn khác                             | 260        | 9           |                        | 16,148,207             |
| <b>Tổng cộng tài sản (270=100+200)</b>               | <b>270</b> |             | <b>299,356,744,957</b> | <b>343,511,860,291</b> |
| <b>A. Nợ phải trả (300=310+330)</b>                  | <b>300</b> |             | <b>192,158,253,057</b> | <b>234,471,297,030</b> |
| I. Nợ ngắn hạn                                       | 310        | 13          | 192,158,253,057        | 231,601,297,030        |
| II. Nợ dài hạn                                       | 330        | 13          |                        | 2,870,000,000          |
| <b>B. Vốn chủ sở hữu (400=410+430)</b>               | <b>400</b> |             | <b>107,198,491,900</b> | <b>109,040,563,261</b> |
| I. Vốn chủ sở hữu                                    | 410        | 18          | 107,198,491,900        | 109,040,563,261        |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                            | 411        |             | 60,000,000,000         | 60,000,000,000         |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                              | 412        |             | 6,822,153,091          | 6,822,153,091          |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu                           | 414        |             | 28,692,249,838         | 28,692,249,838         |
| 4. Cổ phiếu quỹ                                      | 415        |             |                        |                        |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                   | 416        |             |                        |                        |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                        | 417        |             |                        |                        |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển                             | 418        |             | 4,348,160,332          | 4,035,561,401          |
| 8. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                   | 419        |             |                        |                        |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                     | 420        |             | 1,678,000,000          | 1,678,000,000          |
| 10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                | 421        |             | 5,657,928,639          | 7,812,598,931          |
| 11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản                 | 422        |             |                        |                        |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác                       | 430        |             |                        |                        |
| 1. Nguồn kinh phí                                    | 432        |             |                        |                        |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định      | 433        |             |                        |                        |
| <b>Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)</b>             | <b>440</b> |             | <b>299,356,744,957</b> | <b>343,511,860,291</b> |

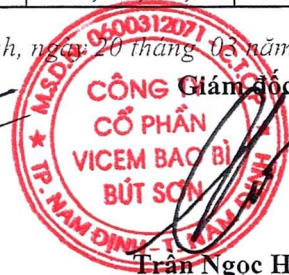
Nam Định, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Hòa

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn



Trần Ngọc Hưng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2023

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

| Chỉ tiêu  | Mã số | TM   | Năm 2023        | Năm 2022        |
|---|-------|------|-----------------|-----------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                     | 01    | 19   | 355,621,825,662 | 448,421,604,262 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                               | 02    |      |                 | 820,000         |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10    |      | 355,621,825,662 | 448,420,784,262 |
| 4. Giá vốn hàng bán   | 11    | 20   | 320,729,593,181 | 406,891,947,489 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)   | 20    |      | 34,892,232,481  | 41,528,836,773  |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                              | 21    | 21   | 45,830,925      | 792,728,548     |
| 7. Chi phí tài chính  | 22    | 22   | 10,805,614,084  | 11,197,980,073  |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay                                   | 23    |      | 10,805,614,084  | 10,908,101,323  |
| 8. Chi phí bán hàng   | 24    | 23   | 7,051,927,533   | 7,859,168,964   |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                               | 25    | 23   | 10,344,171,443  | 13,543,071,226  |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD {30=20+(21-22)-(24+25)}   | 30    |      | 6,736,350,346   | 9,721,345,058   |
| 11. Thu nhập khác   | 31    | 24   | 462,890,099     | 304,330,664     |
| 12. Chi phí khác  | 32    | 25   | 95,557,528      | 161,924,761     |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                 | 40    |      | 367,332,571     | 142,405,903     |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)              | 50    |      | 7,103,682,917   | 9,863,750,961   |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                               | 51    | 26   | 1,445,754,278   | 2,051,152,030   |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                | 52    |      | 0               | 0               |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)     | 60    |      | 5,657,928,639   | 7,812,598,931   |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                  | 70    | đồng | 943             | 1,252           |

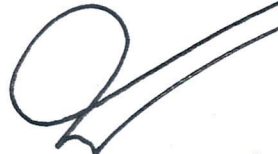
Nam Định, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



Phạm Thị Thanh Hòa

Kế toán trưởng



Dương Minh Tuấn



Trần Ngọc Hưng

# CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

( Chỉ áp dụng đối với báo cáo năm )

| TT       | Chỉ tiêu   | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2022 |
|----------|--|-----|----------|----------|
| <b>1</b> | <b>Cơ cấu tài sản</b>                              |     |          |          |
|          | - Tài sản dài hạn / Tổng số tài sản                | %   | 27.72    | 32.54    |
|          | - Tài sản ngắn hạn / Tổng số tài sản               | %   | 72.28    | 67.46    |
| <b>2</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                            |     |          |          |
|          | - Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn                     | %   | 64.19    | 68.26    |
|          | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn             | %   | 35.81    | 31.74    |
| <b>3</b> | <b>Khả năng thanh toán</b>                         |     |          |          |
|          | - Khả năng thanh toán nhanh                        | Lần | 0.86     | 0.75     |
|          | - Khả năng thanh toán hiện hành                    | Lần | 1.13     | 1.00     |
| <b>4</b> | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                           |     |          |          |
|          | - Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)         | %   | 1.89     | 2.27     |
|          | - Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần (ROS)      | %   | 1.59     | 1.74     |
|          | - Tỷ suất LN sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) | %   | 5.28     | 7.16     |

Nam Định, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Hòa

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng

Số: 02-TT/2024/ĐHCD

Nam Định, ngày ... tháng 04 năm 2024

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;  
Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

| TT | Chỉ tiêu  | ĐVT  | Số tiền       |
|----|---|------|---------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế                       | Đồng | 7.103.682.917 |
| 2  | Thuế thu nhập DN phải nộp                       | Đồng | 1.445.754.278 |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023      | Đồng | 5.657.928.639 |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước | Đồng |               |
| 5  | Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền (9%)             | Đồng | 5.400.000.000 |
| 6  | Trích lập quỹ đầu tư và phát triển              | Đồng | 100.000.000   |
| 7  | Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi           | Đồng | 157.928.639   |
| 8  | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối                | Đồng | 0             |

*Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.*

**Trân trọng cảm ơn!**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2024 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2024 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Chiến**



## PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 v/v đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp  
Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2018 hướng dẫn một số nội dung của Nghị  
định 91/2015/NĐ-CP.

Phương pháp phân phối lợi nhuận năm 2023 cụ thể như sau:

ĐVT: VNĐ

| TT | Chỉ tiêu  | Kế hoạch 2023        | Thực hiện 2023       |
|----|---|----------------------|----------------------|
| 1  | Tổng lợi nhuận trước thuế                       | 5,371,305,304        | 7,103,682,917        |
| 2  | Thuế TNDN phải nộp                              | 1,074,261,061        | 1,445,754,278        |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023      | 4,297,044,243        | 5,657,928,639        |
| 4  | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước |                      |                      |
| 5  | Lợi nhuận được phân phối (3+4)                  | 4,297,044,243        | 5,657,928,639        |
| 6  | Tỷ lệ trả cổ tức                                | 7.00%                | 9.00%                |
| 7  | <b>Trả cổ tức năm 2023</b>                      | <b>4,200,000,000</b> | <b>5,400,000,000</b> |
| 8  | <b>Dự kiến trích các quỹ năm 2023</b>           |                      | <b>257,928,639</b>   |
|    | + Quỹ đầu tư phát triển                         |                      | 100,000,000          |
|    | + Quỹ khen thưởng, phúc lợi                     |                      | 157,928,639          |
|    | Cộng cổ tức và các quỹ (6+7)                    |                      | <b>5,657,928,639</b> |

Nam Định, ngày 20 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Hòa

Kế toán trưởng

Dương Minh Tuấn

Giám đốc



Trần Ngọc Hưng



## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;  
Căn cứ báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Giám đốc Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn đã trình bày tại Đại hội;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

| STT        | Nội dung                                 | Đơn vị tính | Kế hoạch  |
|------------|--|-------------|-----------|
| <b>I</b>   | <b>Chỉ tiêu về tài chính</b>             |             |           |
| 1          | Doanh thu                                | Tỷ đồng     | 335,821   |
| 2          | Lợi nhuận trước thuế                     | Tỷ đồng     | 7,041     |
| 3          | Lợi nhuận sau thuế                       | Tỷ đồng     | 5,632     |
| 4          | Nộp ngân sách                            | Tỷ đồng     | 7,796     |
| 5          | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền               | %           | 8,0       |
| <b>II</b>  | <b>Chỉ tiêu về sản lượng</b>             |             |           |
| 1          | Sản xuất, tiêu thụ các loại bao XM       | Triệu cái   | 56,0      |
| 2          | Sản xuất, tiêu thụ bao Jumbo, Sling      | Nghìn cái   | 1.200,0   |
| <b>III</b> | <b>Chỉ tiêu về Lao động – Tiền lương</b> |             |           |
| 1          | Tổng số lao động                         | Người       | 450,0     |
| 2          | Tổng quỹ tiền lương                      | Tỷ đồng     | 50,436    |
| 3          | Lương bình quân/người/tháng              | Đồng        | 9.000.000 |
| 4          | Chỉ tiêu tăng năng suất lao động         | %           | ≥ 7%      |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2024 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2024 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Hoàng Trung Chiến

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty thực hiện năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

- Căn cứ Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và Kế hoạch thù lao năm 2024 như sau:

#### 1. Mức thù lao năm 2023:

- |                                 |   |                      |
|---------------------------------|---|----------------------|
| - Chủ tịch Hội đồng quản trị    | : | 6,0 triệu đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | : | 5,0 triệu đồng/tháng |
| - Thành viên HĐQT               | : | 4,0 triệu đồng/tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát          | : | 4,0 triệu đồng/tháng |
| - Thành viên BKS                | : | 3,0 triệu đồng/tháng |
| - Thư ký Công ty                | : | 2,0 triệu đồng/tháng |

#### 2. Kế hoạch thù lao năm 2024:

Căn cứ vào kế hoạch năm 2024, HĐQT Công ty kính trình ĐHCĐ phê duyệt mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty bằng năm 2023, cụ thể như sau:

| STT | Chức danh                     | Số lượng | Mức thù lao (đồng/người/tháng) |
|-----|-------------------------------|----------|--------------------------------|
| I   | Hội đồng quản trị             | 5        |                                |
| 1   | Chủ tịch HĐQT                 | 1        | 6.000.000                      |
| 2   | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | 1        | 5.000.000                      |
| 3   | Thành viên HĐQT               | 3        | 4.000.000                      |

| <b>STT</b> | <b>Chức danh</b>         | <b>Số lượng</b> | <b>Mức thù lao (đồng/người/tháng)</b> |
|------------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------|
| <b>II</b>  | <b>Ban kiểm soát</b>     | <b>3</b>        |                                       |
| 1          | Trưởng BKS               | 1               | 4.000.000                             |
| 2          | Thành viên ban kiểm soát | 2               | 3.000.000                             |
| <b>III</b> | <b>Thư ký Công ty</b>    | <b>1</b>        | 2.000.000                             |

***Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!***

***Nơi nhận:***

- ĐHCĐ 2024 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2024 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Chiến**

## TỜ TRÌNH

### V/v thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn kính trình Đại hội việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

#### I. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

#### II. Đề xuất

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán tài chính năm 2024, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán An Việt

2. Công ty TNHH kiểm toán Ernst & Young Việt Nam

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

**Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua!**

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2024 (để b/c),
- HS ĐHCĐ 2024 (để lưu),
- Lưu: TK Cty.

T/M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Trần Đức Thiện

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

- 
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
  - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn;
  - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn ngày 25/04/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2023 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 01/2024/TT-ĐHĐCD với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 02/2024/TT-ĐHĐCD với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 6.** Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 03/2024/TT-ĐHĐCD với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 7.** Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty thực hiện năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 04/2024/TT-ĐHĐCD với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 8.** Thống nhất lựa chọn Công ty ..... là đơn vị kiểm toán năm 2024 theo căn cứ Tờ trình số 05/2024/TT-ĐHĐCĐ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán với ..... cổ phần tán thành, tương đương .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

**Điều 9.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25/04/2024.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH**

**Hoàng Trung Chiến**